

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 200/2024/DS-ST

Ngày: **04/06/2024**.

V/v tranh chấp: **hợp đồng vay
tài sản.**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tuấn Anh**;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Hồng Vinh

2. Ông Bùi Trung Tiến

Thư ký phiên tòa: bà **Trần Thị Ngọc Thúy**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 04 tháng 06 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 35/2024/TLST-DS ngày 01/2/2024 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2024/QĐST-DS ngày 26/4/2024, quyết định hoãn phiên tòa số 84/2024/QĐST-DS ngày 16/05/2024 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **CÔNG TY J.**

Địa chỉ: Lầu 15 Tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường V, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật ông T – Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền bà Trần Việt N – Phó Bộ phận quản lý Công nợ

Đại diện theo ủy quyền lại ông Nguyễn Văn T – Nhân viên

* Bị đơn: Ông **TRẦN TRÚC X** - sinh năm 1995.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang;

(ông T có mặt, ông X vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Công ty J trình bày: ngày 23/12/2022 giữa công ty tài chính và ông Trần Trúc X có ký hợp đồng tín dụng số 930080003615629000 để vay số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất 3,4641%/tháng, thời hạn 24 tháng, mục đích vay

để mua sản phẩm nội thất gia dụng, Vay tín chấp. Phía công ty đã giải ngân cho ông X cùng ngày 23/12/2022. Hình thức thanh toán là trả góp hàng tháng vốn và lãi là 1.873.151 đồng trả trong vòng 24 tháng là xong. Sau khi vay phía ông X có trả được vốn 5.562.201 đồng, tiền lãi là 5.605.655 đồng, lãi quá hạn 10.253 đồng, phí quản lý khoản 72.000 đồng, tổng cộng là 11.250.109 đồng, thời hạn thanh toán cuối cùng là ngày 24/7/2023 rồi ngưng luôn cho đến nay. Hiện ông X còn nợ vốn 24.437.799 đồng, lãi 8.516.597 đồng, lãi quá hạn là 1.261.848 đồng, phí 132.000 đồng, tổng cộng là 34.348.244 đồng tạm tính đến ngày 23/4/2024. Nay công ty tài chính yêu cầu ông X trả số tiền vốn và lãi, phí là 34.348.244 đồng tạm tính đến ngày 23/4/2024 khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn ông Trần Trúc X đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông X nhưng ông X không đến Tòa án và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty J.

Tại phiên Tòa hôm nay

Đại diện cho nguyên đơn Công ty J là ông Nguyễn Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu ông Trần Trúc X trả lại cho Công ty Tài chính số tiền gốc là 24.437.799 đồng và lãi 9.685.537 đồng, lãi quá hạn là 2.012.581 đồng, phí 144.000 đồng, tổng cộng là 36.279.917 đồng, trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Trần Trúc X vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, cùng lời trình bày của đại diện nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định quan hệ đang tranh chấp là hợp đồng vay tài sản.

[1] Xét bị đơn ông Trần Trúc X đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng ông X vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt ông X.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty J là có cơ sở vì giữa Công ty J và ông Trần Trúc X có ký hợp đồng tín dụng số 930080003615629000 để vay số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất 3,4641%/tháng, thời hạn 24 tháng, mục đích vay để mua sản phẩm nội thất gia dụng. Phía công ty đã giải ngân cho ông X cùng ngày 23/12/2022. Hình thức thanh toán là trả góp hàng tháng vốn và lãi là 1.873.151 đồng trả trong vòng 24 tháng là xong. Sau khi vay phía ông X có trả được vốn 5.562.201 đồng, tiền lãi là 5.605.655 đồng, lãi quá hạn 10.253 đồng, phí quản lý khoản vay 72.000 đồng, tổng cộng là 11.250.109 đồng rồi ngưng luôn cho đến nay, hiện ông X còn nợ vốn 24.437.799 đồng. Phía Công ty tài chính đã nhiều lần yêu cầu ông X thanh toán tiền nhưng ông X không thực hiện. Cho thấy ông X đã vi phạm vào Điều 8 của hợp đồng tín dụng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty J buộc ông Trần Trúc X có trách nhiệm trả cho Công ty J số tiền gốc là 24.437.799 đồng.

[3] Về yêu cầu tính lãi của Công ty J yêu cầu tính lãi đến ngày Tòa xét xử là ngày 4/06/2024 gồm lãi 9.685.537 đồng, lãi quá hạn là 2.012.581 đồng, phí 144.000 đồng,

tổng cộng là 11.842.118 đồng. Xét yêu cầu này là có cơ sở vì căn cứ vào Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng về việc "quy định lãi suất, phí trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng", căn cứ vào điều 1 của hợp đồng tín dụng giữa Công ty J và ông X đã thỏa thuận mức lãi suất. Lãi suất mà phía Công ty J yêu cầu phù hợp với mức lãi suất của hợp đồng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu tính lãi của Công ty J, buộc ông X trả cho Công ty J số tiền lãi và phí là 11.842.118 đồng.

[4] Về thời gian trả: Công ty J yêu cầu trả tiền vốn và lãi khi bản án có hiệu lực pháp luật. Xét yêu cầu này là có cơ sở vì số tiền này ông X để kéo dài không trả cho Ngân hàng đã ảnh hưởng đến quyền lợi của Công ty J nên cần buộc ông X trả tiền khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào các Điều 174, 175, 179, 227, 233, 235 Bộ luật tố tụng dân sự
- Áp dụng các Điều 274, 280, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015
- Áp dụng Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng.
- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty J

Buộc ông Trần Trúc X có trách nhiệm trả cho Công ty J số tiền gốc là 24.437.799 đồng và lãi là 11.842.118 đồng, tổng cộng là **36.279.917** (ba mươi sáu triệu hai trăm bảy mươi chín nghìn chín trăm mười bảy đồng), khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 05/06/2024 ông Trần Trúc X, còn phải tiếp tục trả lãi cho Công ty J(JIVF) theo mức lãi suất của hợp đồng tín dụng ngày 23/12/2022 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Về án phí:

- Ông Trần Trúc X phải chịu **1.813.900** đồng án phí dân sự sơ thẩm.
- Hoàn lại cho Công ty J **702.000** đồng tiền tạm ứng án phí mà Công ty đã nộp theo biên lai thu số 0009237 ngày 01/2/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

Báo nguyên đơn có mặt biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Báo bị đơn vắng mặt biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt án văn hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- THA.DS huyện Gò Công Tây
- Các đương sự.
- Lưu: hồ sơ, án văn.

Nguyễn Văn Tuấn Anh